



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CHO NĂM TÀI CHÍNH

KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**



**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện hoạt động theo Giấy phép thành lập số 3633/GP-UB, ngày 01 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội với thời gian hoạt động là 25 năm. Vốn điều lệ theo Giấy phép lần đầu của Công ty là 70 tỷ đồng Việt Nam.

Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty đã được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 41AGP/KDBH ngày 01/02/2007 chấp thuận vốn điều lệ của Công ty là 105 tỷ đồng, thay thế Giấy phép ban đầu theo Luật Kinh doanh bảo hiểm và các lần bổ sung, điều chỉnh như sau:

Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/4/2008 chấp thuận vốn điều lệ của Tổng Công ty là 300 tỷ đồng Việt Nam.

Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC2/KDBH ngày 30/3/2010 chấp thuận vốn điều lệ 450 tỷ đồng và được phép kinh doanh bảo hiểm vệ tinh.

Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC3/KDBH ngày 03/6/2010 bổ sung thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện khu vực Nam Sông Hồng.

Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC4/KDBH ngày 30/6/2010 chấp thuận đổi tên Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện thành Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Vốn điều lệ 450.000.000.000 VND

Trong đó

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	291.344.890.000	64,74%
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	162.729.000.000	36,16%
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	39.690.000.000	8,82%
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	31.752.000.000	7,06%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	23.119.120.000	5,14%
Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam	9.347.590.000	2,08%
Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội	7.484.590.000	1,66%
Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông	9.347.590.000	2,08%
Công ty Tài chính Bưu điện	7.875.000.000	1,75%
Cổ đông khác	158.655.110.000	35,26%
Cộng	450.000.000.000	100,00%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 043 772 4466

Fax : 043 772 4460

Mã số thuế : 0100774631

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
1 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hồ Chí Minh	Số 6-8-10 Lô C7 đường Phan Xích Long Phường 7, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh
2 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng	213-215 Nguyễn Văn Linh, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
3 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng	Tầng 7 Tòa nhà Trung tâm Thương mại, số 22 Lý Tự Trọng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
4 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ	2A1 Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
5 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Trung bộ	26 Nguyễn Thái Học, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
6 Công ty Bảo hiểm Bưu điện khu vực Phía Bắc	146 Đường Nguyễn Tất Thành, Trung Vương, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
7 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai	Số R78, Võ Thị Sáu nối dài, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
8 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nguyên	27 Trần Khánh Dư, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
9 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Trung bộ	Số 12E đường Hoàng Hoa Thám, Phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
10 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau	43 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
11 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định	Tầng 4 số 2 Trần Thị Kỳ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
12 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương	Số 445- Tổ 16 khu 1, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Cường, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
13 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh	156B tầng 3 tòa nhà Đại Hải, Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
14 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa	Lô 29, khu tầng 4, Đường Bà Triệu, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa
15 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên	Tầng 2, toà nhà 51 Hai Bà Trưng, Thành phố Huế
16 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long	100 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
17 Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang	Số 5/2 Đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
18 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An	Số 113 Hùng Vương, Phường 2, Thị xã Tân An, Tỉnh Long An
19 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc	Số 2, đường Ngô Quyền, thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
20 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn	Phòng 3-2, tầng 3, tòa nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
21 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh	16 đường Lý Thái Tổ, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
22 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai	Số 12, Đường Hoàng Liên, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
23 Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng	Số 08, Đường Lê Đại Hành, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ.

Các nghiệp vụ được phép kinh doanh:

- Kinh doanh bảo hiểm gốc:
 - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
 - Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
 - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
 - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
 - Bảo hiểm xe cơ giới;
 - Bảo hiểm cháy, nổ;
 - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Giám định tổn thất.
- Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ 3 bồi hoàn.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 42).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 02 tháng 3 năm 2011 Tổng Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán PTL.

Năm 2011 Tổng Công ty đã thành lập thêm 2 Công ty thành viên là Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội và Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Ngọc Bình	Chủ tịch	14 tháng 5 năm 2010
Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010
Ông Hồ Công Trung	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010
Ông Mai Xuân Dũng	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010
Ông Hàn Ngọc Vũ	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kế	Trưởng Ban	14 tháng 5 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng	Thành viên	14 tháng 5 năm 2010
Ông Đỗ Anh Tuấn	Thành viên	14 tháng 5 năm 2010

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Anh Tuấn	Q. Tổng Giám đốc	23 tháng 10 năm 2007	15 tháng 11 năm 2010
Ông Phạm Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	15 tháng 11 năm 2010	
Ông Nguyễn Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2008	
Bà Trần Thị Minh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2008	
Ông Nguyễn Trường Giang	Phó Tổng Giám đốc	16 tháng 9 năm 2009	
Ông Bùi Xuân Thu	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2010	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ theo các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chế độ kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm (ban hành kèm theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CDKT ngày 31 tháng 12 năm 1996 của Bộ Tài chính, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính).

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.


Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Phạm Anh Tuấn
Tổng Giám đốc
Ngày 14 tháng 3 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số:0139/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2010 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

**Kính gửi: CỘ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 14 tháng 3 năm 2011, từ trang 08 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và chế độ kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm (ban hành kèm theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996 của Bộ Tài chính, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính).

Các vấn đề lưu ý

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính tổng hợp về vấn đề sau:

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện với số tiền là 2.940.000.000 VND (chiếm 3,02% vốn điều lệ), đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này Tổng Công ty Cổ phần Bưu điện chưa nhận được Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện nên chưa có căn cứ để trích lập dự phòng giảm giá đầu tư (nếu có) tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010. Tuy nhiên khoản đầu tư này đã được trích lập dự phòng giảm giá đầu tư đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, số tiền 372.111.533 VND.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Thị Hồng Thanh

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0053/KTV

Hoàng Thị Viêt

Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2011

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		971.391.898.914	651.072.813.208
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	195.790.329.750	96.882.678.336
1. Tiền	111		40.760.329.750	36.782.678.336
2. Các khoản tương đương tiền	112		155.030.000.000	60.100.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	500.909.260.377	386.063.251.932
1. Đầu tư ngắn hạn	121		502.149.947.769	386.801.286.119
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.240.687.392)	(738.034.187)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		267.543.716.169	161.993.864.434
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	153.318.397.224	110.489.713.097
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	23.525.257.064	29.534.814.289
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	104.060.292.996	36.030.273.392
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(13.360.231.115)	(14.060.936.344)
IV. Hàng tồn kho	140		1.746.684.421	1.062.955.416
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.746.684.421	1.062.955.416
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.401.908.197	5.070.063.090
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	59.952.272	405.912.343
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.082.735.331	531.927.235
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	1.164.929.850	216.546.915
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	3.094.290.744	3.915.676.597

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		490.005.182.050	344.635.535.318
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		70.054.678.297	71.052.792.078
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	24.480.044.436	19.295.251.552
<i>Nguyên giá</i>	222		53.236.723.367	43.131.541.641
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(28.756.678.931)	(23.836.290.089)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	45.574.633.861	51.641.567.799
<i>Nguyên giá</i>	228		46.147.404.000	51.908.204.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(572.770.139)	(266.636.201)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	115.972.727
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	6.994.763.527	-
<i>Nguyên giá</i>	241		6.994.763.527	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		392.990.029.085	256.413.899.869
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	9.180.000.000	7.570.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	117.192.700.000	66.292.700.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	267.396.651.111	182.923.311.402
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(779.322.026)	(372.111.533)
V. Tài sản dài hạn khác	260		19.965.711.141	17.168.843.371
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	8.464.803.511	5.855.324.789
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	11.500.907.630	11.313.518.582
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.461.397.080.964	995.708.348.526

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		794.788.316.594	513.808.152.780
I. Nợ ngắn hạn	310		240.425.475.297	96.739.805.019
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	100.000.000.000	-
2. Phải trả người bán	312	V.21	61.191.870.268	53.549.204.384
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	1.745.550.263	3.460.500.820
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	24.375.671.022	14.821.125.722
5. Phải trả người lao động	315		25.187.496.650	16.178.585.810
6. Chi phí phải trả	316		966.314.848	69.895.781
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	25.540.824.208	8.297.474.599
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	1.417.748.038	363.017.903
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.845.044.395	946.783.558
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		342.163.136	399.309.136
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	731.333.965	547.474.422
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	8.771.547.294	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
III. Dự phòng nghiệp vụ	340	V.28	544.517.796.902	416.121.564.203
1. Dự phòng phí	341		278.318.419.396	182.270.341.549
2. Dự phòng toán học	342		-	-
3. Dự phòng bồi thường	343		122.705.081.721	107.685.527.549
4. Dự phòng dao động lớn	344		143.494.295.785	126.165.695.105
5. Dự phòng chi lãi	345		-	-
6. Dự phòng đảm bảo cân đối	346		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		666.608.764.370	481.900.195.746
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.29	666.608.764.370	481.900.195.746
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		450.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		114.375.000.000	114.375.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(201.068.212)	(201.068.212)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(57.044.594)	(158.852.450)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		15.377.483.028	14.937.483.028
8. Quỹ dự trữ bắt buộc	418		15.814.608.483	12.044.101.089
9. Quỹ dự trữ tự nguyện	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		71.299.785.665	40.903.532.291
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.461.397.080.964	995.708.348.526

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm		196.270.976.370	152.678.686.663
6. Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm			-
7. Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm			-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		6.231,62	10.094,73
Euro (EUR)		492,83	129.411,07
Bảng Anh (£)		386,51	392,74
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Đoàn Kiên

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2011

Tổng Giám đốc



Phạm Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2010

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		684.469.187.473	455.026.081.143
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		49.340.707.044	38.049.341.544
3. Các khoản giảm trừ (03 = 04 + 05 + 06 + 07)	03		154.756.158.024	118.808.591.593
Phi nhượng tái bảo hiểm	04		149.617.446.987	112.859.269.928
Giảm phí bảo hiểm	05		-	-
Hoàn phí bảo hiểm	06		5.138.711.037	5.949.321.665
Các khoản giảm trừ khác	07		-	-
4. Tăng (giảm) dự phòng phí	08		96.048.077.846	51.102.421.388
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		34.729.600.649	27.874.904.192
5. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=11+12+13)	10		32.884.311.382	3.525.129.787
Thu nhận tái bảo hiểm	11		-	-
Thu nhượng tái bảo hiểm	12		29.049.047.972	-
Thu khác	13		3.835.263.410	3.525.129.787
6. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14 = 01 + 02 - 03 - 08 + 09 + 10)	14	VI.1	550.619.570.678	354.564.443.685
7. Chi bồi thường Bảo hiểm gốc, trả tiền bảo hiểm	15		220.143.539.484	124.063.815.066
8. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm	16		16.515.084.426	17.015.773.908
9. Các khoản giảm trừ (17=18+19+20)	17		49.062.693.661	22.346.062.248
Thu bồi thường nhượng Tái bảo hiểm	18		46.583.117.008	21.691.074.303
Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		10.000.000	350.973.559
Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		2.469.576.653	304.014.386
10. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại (21 = 15 + 16 - 17)	21		187.595.930.249	118.733.526.726
11. Chi bồi thường từ dự phòng dao động lớn	22		-	-
12. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		15.019.554.172	33.172.522.404
13. Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24		17.328.600.681	11.228.004.933

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
14. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (25 = 26 + 34 + 39 + 40)	25		84.841.169.558	53.912.896.003
Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc (26 = 27 + 28 + 29 + 30 + 31 + 32 + 33)	26		73.799.904.699	43.673.187.191
+ Chi hoa hồng	27		57.101.360.561	31.989.483.389
+ Chi giám định tổn thất	28		4.483.155.110	2.783.334.125
+ Chi đòi người thứ 3	29		-	1.250.000
+ Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		11.829.091	700.000
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		107.437.694	147.034.500
+ Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		8.325.054.223	7.213.248.129
+ Chi khác	33		3.771.068.020	1.538.137.048
Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm (34 = 35 + 36 + 38)	34		11.907.739.859	9.136.577.430
+ Chi hoa hồng	35		11.548.062.954	8.639.434.632
+ Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	36		-	-
+ Chi khác	38		359.676.905	497.142.798
Chi hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		(438.750.000)	1.103.131.382
Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		(427.725.000)	-
15. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41 = 21 - 22 + 23 + 24 + 25)	41		304.785.254.660	217.046.950.066
16. Lợi nhuận gộp (42 = 14 - 41)	42		245.834.316.018	137.517.493.619
17. Chi phí bán hàng	43	VI.2	23.673.381.085	10.293.133.844
18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	VI.3	205.722.787.772	132.132.222.080
19. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (45 = 42 - 43 - 44)	45		16.438.147.161	(4.907.862.305)
20. Doanh thu hoạt động tài chính	46	VI.4	135.891.427.655	81.709.964.111
21. Chi phí hoạt động tài chính	47	VI.5	53.338.316.555	20.224.612.156
22. Lợi nhuận hoạt động tài chính (51 = 46 - 47)	51		82.553.111.100	61.485.351.955
23. Thu nhập khác	52	VI.6	46.086.919	404.500.492
24. Chi phí khác	53	VI.7	16.627.271	21.927.457
25. Lợi nhuận khác (54 = 52 - 53)	54		29.459.648	382.573.035

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
26. Tổng lợi nhuận kế toán (56 = 45 + 51 + 54)	56		99.020.717.909	56.960.062.685
30. Dự phòng đảm bảo cân đối	58		-	-
30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	60.1		22.496.597.141	13.400.517.963
31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	60.2			
32. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61 = 56 - 58 - 60.1 - 60.2)	61		<u>76.524.120.768</u>	<u>43.559.544.722</u>

Lập ngày 14 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Đoàn Kiên

Kế toán trưởng

Đỗ Quang Khánh

Tổng Giám đốc



Phạm Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)**PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC**

Đơn vị tính VND

Chi tiêu	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
I. Thuế (10 = 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 + 17 + 18 + 19)	10	14.604.578.807	64.086.250.929	55.480.088.564	23.210.741.172
1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	3.571.615.133	39.849.261.202	37.365.984.918	6.054.891.417
2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	-	-	-	-
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
4. Thuế xuất, nhập khẩu	14	-	-	-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	15	10.039.249.963	22.496.597.141	15.701.944.639	16.833.902.465
6. Thuế thu nhập cá nhân	16	66.091.217	91.509.994	112.567.416	45.033.795
7. Thuế tài nguyên	17	-	-	-	-
8. Thuế nhà đất, tiền thuê đất	18	-	-	-	-
9. Các loại thuế khác	19	927.622.494	1.648.882.592	2.299.591.591	276.913.495
Thuế môn bài	20	-	-	-	-
Thuế nhà thầu	21	927.622.494	1.648.882.592	2.299.591.591	276.913.495
II. Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (30 = 31 + 32 + 33)	30	-	-	-	-
1. Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
2. Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
3. Các khoản khác	33	-	-	-	-
Tổng cộng (40=10+30)	40	14.604.578.807	64.086.250.929	55.480.088.564	23.210.741.172

Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang năm nay

14.604.578.807

Trong đó: Thuế Thu nhập doanh nghiệp

10.039.249.963

(*) Xem thuyết minh số V.23

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đoàn Kiên

Đỗ Quang Khánh

Phạm Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		93.194.511.871	56.960.062.685
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		5.226.522.780	4.038.708.087
- Các khoản dự phòng	03		128.605.391.168	95.835.400.145
Dự phòng phí			96.048.077.847	51.102.421.388
Dự phòng bồi thường			15.019.554.172	33.172.522.404
Dự phòng dao động lớn			17.328.600.680	11.228.004.933
Dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá đầu tư			209.158.469	332.451.420
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(214.854.181)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(83.001.285.963)	(59.587.965.677)
- Chi phí lãi vay	06		1.256.752.787	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		145.067.038.462	97.246.205.240
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		258.969.169.052	(47.809.029.484)
Phải thu về phí bảo hiểm gốc			(23.196.729.214)	(12.693.242.430)
Phải thu của hoạt động nhận tái Bảo hiểm			881.586.437	(7.258.428.028)
Phải thu của hoạt động nhượng tái Bảo hiểm			(20.464.741.350)	(7.816.555.171)
Phải thu khác của khách hàng			301.797.853.179	(20.040.803.855)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(683.729.005)	(244.492.021)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		62.811.088.145	21.710.498.706
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc			8.825.793.394	(3.664.659.937)
Phải trả về hoạt động nhận tái bảo hiểm			1.188.600.893	3.333.496.527
Phải trả về hoạt động nhượng tái bảo hiểm			4.808.745.561	14.969.284.426
Phải trả khác cho người bán			47.886.297.767	7.072.377.690
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.263.518.651)	111.871.012
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.256.752.787)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(15.701.944.639)	(15.778.865.658)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		10.948.730.354	2.393.372.281
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(8.303.057.108)	(15.305.505.301)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		449.587.023.823	42.324.054.775

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

	Mã	Thuyết		
	số	minh	Năm nay	Năm trước
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(30.697.729.526)	(10.958.687.984)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	381.722.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.244.582.927.028)	(581.214.788.333)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		710.390.152.587	631.030.330.697
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(57.620.000.000)	(55.662.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		5.050.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		51.325.968.225	59.901.380.011
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(566.134.535.742)	43.477.457.118
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		150.000.000.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(201.068.212)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		100.000.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(34.544.836.667)	(33.870.170.709)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		215.455.163.333	(34.071.238.921)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		98.907.651.414	51.730.272.972
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	96.882.678.336	45.194.973.287
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(42.567.923)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	195.790.329.750	96.882.678.336

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Đoàn Kiên

Đỗ Quang Khánh



Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2011

Tổng Giám đốc

Phạm Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** :
Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có 630 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 550 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Quyết định số 1296TC/QĐ/CĐKT ngày 31 tháng 12 năm 1996, sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Trụ sở chính và 23 đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ tính từ ngày phát hành hóa đơn thu phí bảo hiểm.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán tỷ lệ trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	20
Máy móc thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị dụng cụ quản lý	3
TSCĐ khác	3 - 5

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm; Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Đầu tư tài chính ngắn hạn

Bao gồm các khoản các khoản đầu tư chứng khoán với mục đích mua vào, bán ra để kiếm lời, các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay mà thời hạn thu hồi không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc niên độ.

Đầu tư tài chính dài hạn

Bao gồm các khoản đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, góp vốn vào đơn vị khác, các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay... mà thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên 1 năm kể từ ngày kết thúc niên độ.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Tổng Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ

Các quỹ dự phòng nghiệp vụ bao gồm: Dự phòng phí chưa được hưởng, dự phòng bồi thường và dự phòng dao động lớn. Việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Thông tư số 156/2007/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính Phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp Bảo hiểm và doanh nghiệp Môi giới bảo hiểm.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã được Bộ Tài chính chấp thuận Phương pháp trích lập dự phòng các nghiệp vụ bảo hiểm tại Công văn số 13120/BTC-BH ngày 03 tháng 11 năm 2008.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cụ thể phương pháp trích lập các quỹ dự phòng như sau:

Dự phòng phí chưa được hưởng

Phương pháp trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm:

- Đối với nghiệp vụ bảo hiểm hàng hoá vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không: bằng 25% của tổng phí bảo hiểm giữ lại thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm này.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác: bằng 50% của tổng phí bảo hiểm giữ lại thuộc năm tài chính của các nghiệp vụ bảo hiểm này.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường được Tổng Công ty thực hiện trích lập theo phương pháp từng hồ sơ đối với các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm đã khiếu nại nhưng chưa giải quyết. Mức trích lập dựa trên ước tính tổn thất phát sinh và phần trách nhiệm giữ lại của Tổng Công ty. Tổng Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng khách hàng chưa thông báo do Tổng Công ty đánh giá rằng các số liệu về dự phòng bồi thường chưa thông báo (nếu có) là không trọng yếu.

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm. Mức trích lập trong năm 2010 đối với tất cả các loại hình nghiệp vụ bảo hiểm là 3% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn việc thực hiện chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 03 năm 2007 về việc quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm phải trích lập dự phòng dao động lớn.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Quỹ dự trữ bắt buộc để bổ sung vốn điều lệ và bảo đảm khả năng thanh toán. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích hàng năm theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Tổng Công ty.

14. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Năm 2010, Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp” thay cho chính sách kế toán đã áp dụng trong các năm trước theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	31/ 12 /2009 :	17.941 VND/USD
	31/ 12 /2010 :	19.500 VND/USD

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được hạch toán khi phát sinh trách nhiệm của doanh nghiệp đối với bên mua bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (3) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

19. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm tài chính được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Chi phí hoa hồng được ghi nhận trên cơ sở phí bảo hiểm thực thu.

Các khoản chi phí khác được ghi nhận theo số thực tế phát sinh.

20. Ghi nhận hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm

Tái bảo hiểm cố định

Thu nhập và chi phí liên quan đến các hoạt động tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi các bảng thanh toán định kỳ (thường là hàng quý) được gửi tới hoặc nhận được từ các công ty nhận tái hoặc nhượng tái bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm: thu nhập và chi phí được ghi nhận khi các bảng thanh toán được lập và được bên nhận tái bảo hiểm xác nhận.
- Đối với các hợp đồng nhận tái bảo hiểm: thu nhập và chi phí được ghi nhận khi Tổng Công ty xác nhận các bảng thanh toán từ bên nhượng tái bảo hiểm.

Do việc nhận/gửi các bảng thanh toán của kỳ này thường được thực hiện trong kỳ tiếp theo nên có sự chênh lệch giữa thời điểm giao dịch phát sinh và thời điểm hạch toán thu nhập, chi phí.

Tái bảo hiểm tạm thời

- Đối với các thỏa thuận nhượng tái bảo hiểm: thu nhập và chi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và bảng kê thanh toán có xác nhận của bên nhận tái (đối với từng thỏa thuận tái bảo hiểm tạm thời) đến nhà nhận tái bảo hiểm.
- Đối với các thỏa thuận nhận tái bảo hiểm: thu nhập và chi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và Tổng Công ty xác nhận bảng kê thanh toán (đối với từng thỏa thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ nhà nhượng tái bảo hiểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	4.185.714.553	2.954.996.985
Tiền gửi ngân hàng	29.786.927.197	33.048.181.351
Tiền đang chuyển	6.787.688.000	779.500.000
Các khoản tương đương tiền	155.030.000.000	60.100.000.000
Cộng	195.790.329.750	96.882.678.336

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		52.370.513.037		35.841.013.897
Công ty cổ phần Everpia Việt Nam	21.850	1.016.500.000	-	-
Công ty cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyển	100.550	3.432.014.425	60.000	4.404.915.000
Công ty cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	85.000	2.148.237.900	-	-
Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan dầu khí	150.000	8.154.571.590	-	-
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	68.500	1.659.216.810	-	-
Tổng Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật kỹ dầu khí VN	336.700	6.509.367.540	-	-
Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam	350.000	8.012.520.040	-	-
Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	-	-	100.000	4.229.118.432
Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn	180.000	5.876.158.860	-	-
Công ty cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	22.985	468.936.000	-	-
Quỹ đầu tư năng động Việt Nam	500.000	5.075.000.000	-	-
Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	1.000.000	10.015.720.905	1.000.000	10.015.720.905
Công ty cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	6	294.997	83.430	5.479.928.325
Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT	66	1.973.970	-	-
Công ty cổ phần xây dựng số 3	-	-	23.600	1.800.759.000
Công ty cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	-	-	20.000	1.125.600.000
Tổng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng VN	-	-	60.000	2.363.976.373
Công ty cổ phần FPT	-	-	10.000	736.470.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần Licogi 16	-	-	50.000	3.607.950.000
Công ty cổ phần tập đoàn kỹ nghệ gỗ Trường Thành	-	-	40.000	1.097.621.862
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	-	-	10.000	317.634.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	-	-	10.000	661.320.000
Đầu tư ngắn hạn khác				
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		449.779.434.732		349.460.272.222
Cho vay ủy thác				1.500.000.000
Cộng		502.149.947.769		386.801.286.119
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(1.240.687.392)		(738.034.187)
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		500.909.260.377		386.063.251.932

(*) Là dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	111.463.175.559	88.266.446.345
Phải thu của hoạt động nhận tái bảo hiểm	11.192.466.764	12.074.053.201
Phải thu của hoạt động nhượng tái bảo hiểm	30.369.754.901	9.905.013.551
Phải thu khác của khách hàng	293.000.000	244.200.000
Cộng	153.318.397.224	110.489.713.097

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	21.962.226.999	24.931.877.217
Trả trước khác của hoạt động bảo hiểm gốc	302.421.587	272.254.670
Trả trước cho nhà cung cấp khác	1.260.608.478	4.330.682.402
Cộng	23.525.257.064	29.534.814.289

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	54.276.098.432	22.600.780.694
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do tòa án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5.614.181.754	5.614.181.754
Đặt cọc VNDirect tiền mua trái phiếu	19.500.000.000	-
Phải thu bồi thường hộ, giám định hộ	4.648.202.432	346627886
Phải thu phí bảo hiểm VN Post	6.013.326.605	-
Các khoản phải thu khác	14.008.483.773	7.468.683.058
Cộng	104.060.292.996	36.030.273.392

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	13.360.231.115	14.060.936.344
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	1.156.748.049	2.434.814.737
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.955.727.864	2.455.054.722
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.515.873.799	3.728.149.146
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	8.731.881.403	5.442.917.739
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	13.360.231.115	14.060.936.344

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.658.511.044	947.590.876
Công cụ, dụng cụ	88.173.377	115.364.540
Cộng	1.746.684.421	1.062.955.416

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	14.392.272	286.912.343
Tiền thuê nhà	-	84.000.000
Chi phí khác	45.560.000	35.000.000
Cộng	59.952.272	405.912.343

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	35.102.386	185.530.649
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	10.677.552	28.016.266
Thuế khác	1.119.149.912	3.000.000
Cộng	1.164.929.850	216.546.915

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.889.902.962	2.305.706.513
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	204.387.782	1.609.970.084
Cộng	3.094.290.744	3.915.676.597

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7.488.385.634	108.364.427	22.855.081.932	12.679.709.648	43.131.541.641
Tăng trong năm do mua sắm mới	349.887.896	85.840.909	8.203.577.265	1.465.875.656	10.105.181.726
Số cuối năm	7.838.273.530	194.205.336	31.058.659.197	14.145.585.304	53.236.723.367
<i>Trong đó, khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>		77.316.808	5.511.373.386	8.058.479.462	13.647.169.656
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	18.074.912	99.342.944	14.040.543.902	9.678.328.331	23.836.290.089
Khấu hao trong năm	377.272.587	10.845.882	3.370.940.147	1.161.330.226	4.920.388.842
Số cuối năm	395.347.499	110.188.826	17.411.484.049	10.839.658.557	28.756.678.931
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.470.310.722	9.021.483	8.814.538.030	3.001.381.317	19.295.251.552
Số cuối năm	7.442.926.031	84.016.510	13.647.175.148	3.305.926.747	24.480.044.436

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	50.932.204.000	976.000.000	51.908.204.000
Tăng trong năm do mua sắm mới	13.337.757.000	376.000.000	13.713.757.000
Giảm trong năm do nhượng bán	(19.474.557.000)	-	(19.474.557.000)
Số cuối năm	44.795.404.000	1.352.000.000	46.147.404.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	266.636.201	266.636.201
Khấu hao trong năm	-	306.133.938	306.133.938
Số cuối năm	-	572.770.139	572.770.139
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	50.932.204.000	709.363.799	51.641.567.799
Số cuối năm	44.795.404.000	779.229.861	45.574.633.861

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Bất động sản đầu tư

Là quyền sử dụng 909, 8 m² đất tại phường Hòa Phú, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 586180 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cấp ngày 11 tháng 01 năm 2011.

14. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Bệnh viện Thành Tâm	-	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	9.180.000.000	3.570.000.000
Cộng	9.180.000.000	7.570.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500600975 ngày 12 tháng 10 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam 9.180.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 5.610.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ, tỷ lệ thực góp là 74,66 %.

Trong năm đơn vị đã bán hết 400.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Bệnh viện Thành Tâm với số tiền là 6.937.561.943 VND.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

<u>Tên công ty liên kết, liên doanh</u>	<u>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</u>		<u>Vốn đầu tư</u>
	<u>Theo giấy phép</u>	<u>Thực góp</u>	
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ⁽ⁱ⁾	49%	95,35%	88.200.000.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Chấm Pa ⁽ⁱⁱ⁾	40%	44,44%	11.700.000.000
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (KASATI) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	21,30%	21,30%	14.292.700.000
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	30%	67,95%	3.000.000.000
Cộng			117.192.700.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần bất động sản Bưu điện 88.200.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 38.200.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

(ii) Giấy chứng nhận đầu tư số 347/BKH-ĐTRNN ngày 13 tháng 05 năm 2010 do Bộ kế hoạch và đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Chấm Pa 600.000 USD, tương đương 40% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473 ngày 30 tháng 07 năm 2009 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Viễn Thông tin học điện tử 14.292.700.000 VND, tương đương 21,3 % vốn điều lệ.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102720783 ngày 02 tháng 06 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần IBS – Việt Nam 3.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 1.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		19.770.000.000		4.910.000.000
Ngân hàng đầu tư	100.000	1.110.000.000	100.000	1.110.000.000
Công ty Cổ phần Fecon Việt Nam	3.000	60.000.000	200.000	3.800.000.000
Công ty Cổ phần Trúc Thôn	300.000	3.600.000.000	-	-
Công ty Cổ phần chế biến thủy sản Út Xi	1.000.000	15.000.000.000	-	-
Đầu tư trái phiếu		31.000.000.000		31.000.000.000
Trái phiếu Chính phủ, đáo hạn ngày 15 tháng 04 năm 2012, lãi suất 8,1%/năm		1.000.000.000		1.000.000.000
Trái phiếu ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, đáo hạn ngày 30 tháng 06 năm 2011, lãi suất năm đầu là 10,4%/năm, các năm sau tính bằng lãi suất bình quân của các lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng của bốn ngân hàng qui định trong hợp đồng cộng với lãi suất biên 2,4%/năm		20.000.000.000		20.000.000.000
Trái phiếu ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, đáo hạn ngày 25/09/2011, lãi suất thả nổi với năm đầu là 10,5%/năm, các năm sau tính bằng lãi suất bình quân của các lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng của bốn ngân hàng lớn qui định trong hợp đồng cộng với lãi suất biên 2,8%/năm		10.000.000.000		10.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn		7.147.695.833		4.172.361.111
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư		19.849.777.778		15.739.055.291
Cho vay ủy thác		76.397.390.000		61.364.000.000
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty Cổ phần bất động sản Bưu điện		55.814.062.500		8.000.000.000
Góp vốn cổ phần (*)		47.045.000.000		42.595.000.000
Đầu tư dài hạn khác		10.372.725.000		15.236.395.000
Cộng		267.396.651.111		182.923.311.402

(*) Trong đó khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện là 2.940.000.000 đồng.

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Trúc Thôn: tăng do mua thêm 300.000 cổ phiếu với giá mua là 3.600.000.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út xi: tăng do mua thêm 1.000.000 cổ phiếu với giá mua là 15.000.000.000 VND.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Fecon Việt Nam:
 - Bán 140.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 3.430.000.000 VND.
 - Bán 60.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 1.740.000.000 VND
 - Nhận cổ phiếu thưởng 3.000 cổ phiếu 60.000.000 VND/USD.

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	(372.111.533)	(372.111.533)
Dự phòng khoản lỗ ủy thác đầu tư chứng khoán	(407.210.493)	-
Cộng	(779.322.026)	(372.111.533)

18. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	349.583.461	1.203.198.919	623.398.009	929.384.371
Chi phí thuê nhà	1.300.140.646	4.623.495.298	3.890.934.073	2.032.701.871
Chi phí phát triển đại lý	3.104.283.228	3.434.120.511	2.269.890.204	4.268.513.535
Chi phí truyền thông và phát triển thương hiệu	921.529.200	-	460.764.600	460.764.600
Các khoản chi phí khác	179.788.254	1.024.091.591	430.440.711	773.439.134
Cộng	5.855.324.789	10.284.906.319	7.675.427.597	8.464.803.511

19. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ bắt buộc theo Luật kinh doanh bảo hiểm	6.000.000.000	6.000.000.000
Ký quỹ khác	5.500.907.630	5.313.518.582
Cộng	11.500.907.630	11.313.518.582

20. Vay nợ ngắn hạn

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	100.000.000.000
Số tiền vay đã trả	-
Số cuối năm	100.000.000.000

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) – Chi nhánh Hà Nội, thời hạn vay 4 tháng kể từ ngày 8 tháng 12 năm 2010, lãi suất vay là 17,3%/ năm, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh.

Hợp đồng vay được đảm bảo bằng 3 hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng Hàng Hải, tổng số tiền là 116.000.000.000 VND

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	22.431.239.065	13.605.445.671
- Phải trả về bồi thường bảo hiểm gốc	13.971.646.835	6.570.178.325
- Phải trả về hoa hồng bảo hiểm gốc	7.264.152.769	5.005.705.837
- Phải trả về phí giám định tổn thất	766.757.855	711.193.750
- Phải trả về chi để phòng hạn chế rủi ro tổn thất	284.233.900	568.173.000
- Phải trả khác về bảo hiểm gốc	144.447.706	750.194.759
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18.085.389	26.805.426
Phải trả về hoạt động nhận tái bảo hiểm	4.100.611.702	5.289.212.595
Phải trả về hoạt động nhượng tái bảo hiểm	25.210.211.894	30.018.957.455
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	5.466.502.032	616.764.292
Phải trả cho nhà cung cấp khác	3.965.220.186	3.992.018.945
Cộng	61.191.870.268	53.549.204.384

22. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả tiền trước về phí bảo hiểm gốc.

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.089.993.803	3.757.195.425
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.833.902.465	10.039.249.963
Thuế thu nhập cá nhân	55.711.347	1.014.544.899
Các loại thuế khác	1.396.063.407	10.135.435
Cộng	24.375.671.022	14.821.125.722

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	99.020.717.909	56.960.062.685
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(9.034.329.345)	(3.357.990.834)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(9.034.329.345)	(3.357.990.834)
+ Cổ tức và lợi nhuận được chia	(8.819.475.164)	(3.196.038.834)
+ Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(214.854.181)	(161.952.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	89.986.388.564	53.602.071.851
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	22.496.597.141	13.400.517.963
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22.496.597.141	13.400.517.963

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	1.533.293.382	1.146.448.514
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	233.940.612	108.179.804
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.146.285.952	2.849.411.975
Tạm ứng thầu chi cho VN Direct	11.651.028.972	-
Thuế nhà thầu tạm giữ	2.298.968.685	474.398.194
Phải trả phải nộp khác	6.677.306.605	3.719.036.112
Cộng	25.540.824.208	8.297.474.599

25. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.554.681.768	440.000.000	-	1.289.788.000	704.893.768
Quỹ phúc lợi	(1.191.663.865)	5.000.000.000	1.782.750.000	4.878.231.865	712.854.270
Cộng	363.017.903	5.440.000.000	1.782.750.000	6.168.019.865	1.417.748.038

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	547.474.422	397.321.051
Số trích lập trong năm	284.202.893	263.914.643
Số chi trong năm	(100.343.350)	(113.761.272)
Số cuối năm	731.333.965	547.474.422

27. Doanh thu chưa thực hiện

Là khoản phí bảo hiểm thu được nhưng chưa phát sinh trách nhiệm tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2010.

28. Dự phòng nghiệp vụ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng phí	278.318.419.396	182.270.341.549
Dự phòng bồi thường	122.705.081.721	107.685.527.549
Dự phòng dao động lớn	143.494.295.785	126.165.695.105
Cộng	544.517.796.902	416.121.564.203

29. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 (trang 40).

Cổ tức

Trong năm Công ty chi trả cổ tức năm 2009 theo tỷ lệ 12%, cổ tức phải trả là 36.000.000.000 đồng, đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 số cổ tức Tổng Công ty còn phải trả là 1.455.163.333 VND

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	45.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	45.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	45.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	7.563	7.563
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.563	7.563
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	44.992.437	29.992.437
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	44.992.437	29.992.437
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ ngắn hạn cuối năm.

Mục đích trích lập quỹ dự trữ bắt buộc, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ dự trữ bắt buộc để bổ sung vốn điều lệ và bảo đảm khả năng thanh toán.

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	801.423.806.548	524.475.456.666
<i>Doanh thu bảo hiểm gốc</i>	<i>684.469.187.473</i>	<i>455.026.081.143</i>
<i>Doanh thu nhận tái bảo hiểm</i>	<i>49.340.707.044</i>	<i>38.049.341.544</i>
<i>Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>34.729.600.649</i>	<i>27.874.904.192</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>32.884.311.382</i>	<i>3.525.129.787</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	250.804.235.870	169.911.012.981
<i>Phí nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>149.617.446.987</i>	<i>112.859.269.928</i>
<i>Hoàn phí bảo hiểm</i>	<i>5.138.711.037</i>	<i>5.949.321.665</i>
Tăng (giảm) dự phòng phí	96.048.077.846	51.102.421.388
Doanh thu thuần	550.619.570.678	354.564.443.685

2. Chi phí bán hàng

Là chi phí cho hoạt động đại lý.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	87.099.700.033	48.960.241.847
Chi phí vật liệu quản lý	10.697.745.392	7.171.008.657
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.909.547.679	3.398.795.573
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.226.522.780	3.995.589.678
Thuế, phí và lệ phí	3.309.410.640	1.675.752.609
Chi phí dự phòng	(444.028.448)	3.078.750.044
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.638.891.805	21.525.814.259
Chi phí bằng tiền khác	64.284.997.891	42.326.269.413
Cộng	205.722.787.772	132.132.222.080

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi kinh doanh chứng khoán	25.443.840.595	21.431.799.399
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	48.628.002.381	46.123.706.890
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.528.646.270	1.897.576.123
Lãi tiền cho vay	12.103.389.501	8.684.058.164
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.819.475.164	3.196.038.834
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.893.219.563	214.832.701
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	214.854.181	161.952.000
Doanh thu tài chính từ kinh doanh bất động sản	37.260.000.000	-
Cộng	135.891.427.655	81.709.964.111

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lỗ kinh doanh chứng khoán	28.554.147.555	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.268.028.141	1.563.013.636
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	63.735.719	6.966.833.976
Hoàn nhập (-)/ Trích lập (+) dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn	502.653.205	(1.576.686.187)
Trích lập dự phòng đầu tư góp vốn dài hạn	407.210.493	372.111.533
Chi phí lãi vay	1.256.752.787	-
Chi phí ủy thác quản lý doanh mục đầu tư	458.152.639	312.048.998
Chi phí tiền lương hoạt động đầu tư (*)	-	12.581.251.696
Chi phí đầu tư bất động sản	28.067.545	-
Giá vốn bất động sản đầu tư	19.742.107.727	-
Chi phí tài chính khác	57.460.744	6.038.504
Cộng	53.338.316.555	20.224.612.156

(*) Chi phí tiền lương theo doanh thu của hoạt động đầu tư năm 2010 được phân loại sang chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Tổng Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Tổng Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương Ban Tổng giám đốc	2.389.496.538	1.911.597.230
Thù lao Hội đồng quản trị	290.200.000	208.000.000
Cộng	2.679.696.538	2.119.597.230

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm quốc gia Việt nam	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Bệnh viện Thành Tâm	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Công ty con

Các nghiệp vụ chủ yếu phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		
Chia lãi cổ tức	13.018.320.000	13.044.739.726
Doanh thu phí bảo hiểm gốc các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	132.362.639.537	130.707.514.306

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tài Bảo hiểm quốc gia Việt nam</i>		
<i>Nghiệp vụ nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	34.939.998.684	23.809.703.375
Hoa hồng nhận tái bảo hiểm	8.065.800.875	4.958.358.341
Bồi thường nhận tái bảo hiểm	10.991.720.644	11.216.254.479
Chi khác nhận tái bảo hiểm	273.558.823	447.604.211
<i>Nghiệp vụ nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	25.921.442.576	23.713.120.589
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	6.560.440.567	6.187.875.596
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	9.093.009.373	5.615.850.763
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>		
<i>Nghiệp vụ nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	883.235.440	1.030.371.070
Hoa hồng nhận tái bảo hiểm	256.171.212	279.508.478
Bồi thường nhận tái bảo hiểm	586.242.588	112.039.375
<i>Nghiệp vụ nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	2.871.173.293	1.470.890.623
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	831.971.845	386.890.312
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	786.398.547	1.664.239.283

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tài Bảo hiểm quốc gia Việt nam</i>	<i>16.263.363.456</i>	<i>8.763.559.836</i>
Phải thu về phí nhận tái bảo hiểm	4.521.817.615	6.188.794.670
Phải thu khác về hoạt động nhận tái bảo hiểm	176.033.602	-
Phải thu về bồi thường nhượng tái bảo hiểm	11.325.265.747	2.302.806.294
Phải thu về hoàn phí nhượng tái bảo hiểm	-	271.958.872
Phải thu khác	240.246.492	-
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>	<i>587.710.337</i>	<i>1.064.933.099</i>
Phải thu về phí nhận tái bảo hiểm	232.992.370	263.960.333
Phải thu về bồi thường nhượng tái bảo hiểm	317.696.310	772.537.849
Phải thu khác	37.021.657	28.434.917
Cộng nợ phải thu	<u>16.851.073.793</u>	<u>9.828.492.935</u>
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tài Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam</i>	<i>8.814.189.476</i>	<i>12.863.031.119</i>
Phải trả về chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	182.071.116	882.785.922
Phải trả về phí nhượng tái bảo hiểm	8.587.708.624	11.952.763.446
Phải trả khác	44.409.736	27.481.751
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>	<i>1.730.331.459</i>	<i>644.569.261</i>
Phải trả về chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	423.471.945	385.359.953
Phải trả về phí nhượng tái bảo hiểm	1.249.640.079	103.680.183
Phải trả khác	57.219.435	155.529.125
Cộng nợ phải trả	<u>10.544.520.935</u>	<u>13.507.600.380</u>

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

39

TONG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BUI ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	300.000.000.000	114.375.000.000	-	-	14.517.639.731	9.808.402.445	39.611.619.382	478.312.661.558
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(201.068.212)	-	-	-	-	(201.068.212)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	43.559.544.722	43.559.544.722
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản mục tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ	-	-	-	(158.852.450)	-	-	-	(158.852.450)
Phân phối lợi nhuận năm 2008	-	-	-	-	419.843.297	-	(38.823.933.169)	(38.404.089.872)
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	419.843.297	-	(419.843.297)	-
- Trích quỹ khen thưởng khách hàng	-	-	-	-	-	-	(419.843.297)	(419.843.297)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(2.200.000.000)	(2.200.000.000)
- Chi cổ tức năm 2008	-	-	-	-	-	-	(35.784.246.575)	(35.784.246.575)
Tạm phân phối lợi nhuận năm 2009	-	-	-	-	-	2.235.698.644	(3.443.698.644)	(1.208.000.000)
- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc	-	-	-	-	-	2.235.698.644	(2.235.698.644)	-
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
- Thù lao HĐQT	-	-	-	-	-	-	(208.000.000)	(208.000.000)
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)	(158.852.450)	14.937.483.028	12.044.101.089	40.903.532.291	481.900.195.746
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)	(158.852.450)	14.937.483.028	12.044.101.089	40.903.532.291	481.900.195.746
Cổ đông góp vốn	150.000.000.000	-	-	-	-	-	-	150.000.000.000
- Trong đó góp bằng tiền	150.000.000.000	-	-	-	-	-	-	150.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	76.524.120.768	76.524.120.768
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản mục tiền tệ ngắn hạn có gốc ngoại tệ	-	-	-	101.807.856	-	-	-	101.807.856
Phân phối lợi nhuận năm 2009	-	-	-	-	440.000.000	(55.698.644)	(40.301.661.356)	(39.917.360.000)
- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc	-	-	-	-	-	(55.698.644)	55.698.644	-
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	440.000.000	-	(440.000.000)	-
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(3.440.000.000)	(3.440.000.000)
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	(36.000.000.000)	(36.000.000.000)
- Thù lao HĐQT	-	-	-	-	-	-	(477.360.000)	(477.360.000)
Tạm phân phối lợi nhuận năm 2010	-	-	-	-	-	3.826.206.038	(5.826.206.038)	(2.000.000.000)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc	-	-	-	-	-	-	(3.826.206.038)	(3.826.206.038)
Số dư cuối năm nay	450.000.000.000	114.375.000.000	(201.068.212)	(57.044.594)	15.377.483.028	15.814.608.483	71.299.785.665	666.608.764.370

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

PHỤ LỤC 02:**BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN**

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
I. Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả	666.608.764.370	482.263.213.649
1. Tổng Tài sản doanh nghiệp	1.461.397.080.964	995.708.348.526
2. Nợ phải trả	794.788.316.594	513.445.134.877
II. Giá trị tài sản bị loại trừ	306.398.716.018	237.067.129.919
1. Các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán	98.301.012.162	102.923.893.250
1.1 Các khoản góp vốn để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm khác từ nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp Bảo hiểm	21.715.720.905	10.015.720.905
1.2 Tài sản tương ứng với quỹ khen thưởng phúc lợi	1.417.748.038	363.017.903
1.3 Các khoản công nợ không có khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi	6.807.820.275	6.757.445.498
1.4 Tài sản cố định vô hình (trừ phần mềm máy tính)	44.795.404.000	50.932.204.000
1.5 Chi phí trả trước, cho vay không có bảo lãnh, các khoản tạm ứng, trang thiết bị và đồ dùng văn phòng, các khoản phải thu nội	11.414.658.745	8.566.943.645
1.6 Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn trên 2 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật	649.660.200	1.052.166.309
1.7 Các khoản cho vay, đầu tư trở lại cho các cổ đông hoặc người có liên quan quy định tại Điều 4 Luật Doanh nghiệp trừ trường hợp là các khoản tiền gửi ngân hàng	11.500.000.000	25.236.394.990
2. Các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán	208.097.703.855	134.143.236.669
2.1 Các Tài sản đầu tư	43.754.758.820	28.654.211.642
a) Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh: loại trừ 1% giá trị hạch	-	-
b) Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh: loại trừ 3% giá trị	600.000.000	600.000.000
c) Cổ phiếu được niêm yết: loại trừ 15% giá trị hạch toán;	6.353.218.820	3.873.793.949
d) Cổ phiếu không được niêm yết: loại trừ 20% giá trị hạch toán;	3.954.000.000	963.300.000
đ) Đầu tư trực tiếp vào bất động sản do chính doanh nghiệp sử dụng: loại trừ 8% giá trị hạch toán;	-	-
e) Đầu tư trực tiếp vào bất động sản để cho thuê, các khoản cho vay thương mại có bảo lãnh: loại trừ 15% giá trị hạch toán;	-	-
g) Vốn góp vào các doanh nghiệp khác trừ doanh nghiệp bảo hiểm: loại trừ 20% giá trị hạch toán.	32.847.540.000	23.217.117.693

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 02: Biên khả năng thanh toán (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
2.2 Các khoản phải thu	1.787.587.566	3.650.256.621
a) Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 180 ngày đến dưới 01 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật: loại	809.723.634	2.422.729.260
b) Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật: loại trừ 50%	977.863.932	1.227.527.361
2.3 Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình là phần mềm máy vi tính và hàng tồn kho: loại trừ 25% giá trị hạch toán	631.478.571	443.079.804
2.4 Tài sản khác: loại trừ 15% giá trị hạch toán	161.923.878.899	101.395.688.602
III. Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp (I-II)	360.210.048.352	245.196.083.730
IV. Biên khả năng thanh toán tối thiểu		
25% Tổng phí bảo hiểm giữ lại	144.405.005.662	93.566.707.774
So sánh Biên khả năng thanh toán và Biên khả năng thanh toán tối thiểu (III và IV)		
Chênh lệch theo số tuyệt đối	215.805.042.690	151.629.375.956
Chênh lệch theo tỷ lệ %	249%	262%

